

**TCVN 14602:2026**

**ISO 3021:2023**

Xuất bản lần 1

**DU LỊCH MẠO HIỂM – HOẠT ĐỘNG ĐI BỘ ĐƯỜNG DÀI VÀ ĐI  
BỘ ĐƯỜNG DÀI MẠO HIỂM – YÊU CẦU VÀ KHUYẾN NGHỊ**

*Adventure tourism – Hiking and trekking activities – Requirements and  
recommendations*

**HÀ NỘI – 2026**



## Mục lục

|                                                                                                           |    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Lời nói đầu.....                                                                                          | 4  |
| Lời giới thiệu .....                                                                                      | 5  |
| 1 Phạm vi áp dụng.....                                                                                    | 7  |
| 2 Tài liệu viện dẫn.....                                                                                  | 7  |
| 3 Thuật ngữ và định nghĩa.....                                                                            | 7  |
| 4 Yêu cầu về dịch vụ .....                                                                                | 11 |
| 5 Khả năng lãnh đạo .....                                                                                 | 13 |
| 6 Người tham gia .....                                                                                    | 14 |
| 7 Trang thiết bị .....                                                                                    | 15 |
| 9 Yêu cầu về an toàn và bảo hiểm .....                                                                    | 19 |
| 10 Quản lý rủi ro.....                                                                                    | 21 |
| 11 Hoàn thành dịch vụ.....                                                                                | 23 |
| 12 Kiểm soát dịch vụ .....                                                                                | 24 |
| 13 Giảm thiểu tác động đến môi trường, xã hội và khu bảo tồn.....                                         | 26 |
| 14 Phân loại lộ trình.....                                                                                | 27 |
| Phụ lục A (Tham khảo) Bảng tham khảo phân loại lộ trình đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm ..... | 37 |
| Phụ lục B (Tham khảo) Biểu mẫu phân loại đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm .....                | 38 |
| Phụ lục C (Tham khảo) Ví dụ minh họa phân loại lộ trình đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm. .... | 39 |
| Thư mục tài liệu tham khảo .....                                                                          | 40 |

## **Lời nói đầu**

TCVN 14602:2026 hoàn toàn tương đương với ISO 3021:2023;

TCVN 14602:2026 do Trường Cao đẳng Du lịch Nha Trang biên soạn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

## Lời giới thiệu

### 01 Du lịch mạo hiểm

Du lịch mạo hiểm đang ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong ngành công nghiệp du lịch toàn cầu. Dù được tổ chức dưới hình thức thương mại, phi lợi nhuận hay từ thiện, các hoạt động du lịch mạo hiểm chứa đựng những yếu tố rủi ro và thử thách vốn được du khách chấp nhận. Việc chấp nhận rủi ro có thể mang lại những trải nghiệm đáng giá nhưng cũng tiềm ẩn nguy hiểm. Để tối đa hóa giá trị mang lại và giảm thiểu rủi ro, nhà cung cấp dịch vụ du lịch mạo hiểm cần áp dụng các biện pháp quản lý và vận hành an toàn nhất có thể.

ISO 20611, TCVN 12592 (ISO 21101), TCVN 12593 (ISO 21102) và TCVN 12594 (ISO 21103) đóng vai trò nền tảng giúp nhà cung cấp dịch vụ du lịch mạo hiểm lập kế hoạch, tổ chức và cung cấp thông tin cho người tham gia về hoạt động của mình một cách an toàn và hiệu quả nhất.

Việc áp dụng hiệu quả các tiêu chuẩn này sẽ giúp khách hàng và các bên liên quan đưa ra quyết định phù hợp khi lựa chọn hoạt động cũng như nhà cung cấp dịch vụ du lịch mạo hiểm.

### 02 Tiêu chuẩn du lịch mạo hiểm

Mục đích của bốn tiêu chuẩn này là thiết lập các yêu cầu tối thiểu cho hệ thống quản lý an toàn và thông tin cho người tham gia.

Các tiêu chuẩn này là độc lập vì mỗi tiêu chuẩn áp dụng cho các khía cạnh khác nhau của hoạt động du lịch mạo hiểm:

ISO 20611 cung cấp các yêu cầu và khuyến nghị về phương pháp thực hành tốt trong phát triển bền vững (các khía cạnh môi trường, xã hội và kinh tế) cho các hoạt động du lịch mạo hiểm;

TCVN 12592 (ISO 21101) quy định cách đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm quản lý vận hành của mình về mặt an toàn;

**CHÚ THÍCH** TCVN 12592 (ISO 21101) *Du lịch mạo hiểm - Hệ thống quản lý an toàn - Hướng dẫn thực tiễn cho doanh nghiệp vừa và nhỏ* là sổ tay cung cấp hướng dẫn từng bước và các ví dụ để giúp các đơn vị điều hành du lịch mạo hiểm vừa và nhỏ phát triển, triển khai và liên tục cải thiện hệ thống quản lý an toàn theo các yêu cầu của TCVN 12592 (ISO 21101)

TCVN 12593 (ISO 21102) quy định các yêu cầu tối thiểu và khuyến nghị về năng lực và kết quả mong đợi theo năng lực dành cho các trưởng nhóm hoạt động du lịch mạo hiểm phổ biến cho bất kỳ hoạt động du lịch mạo hiểm nào;

TCVN 12594 (ISO 21103) quy định các thông tin tối thiểu phải được thông báo cho người tham gia và người có tiềm năng tham gia trước, trong và sau hoạt động.

**03 Mục đích của tiêu chuẩn** Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu dịch vụ và phân loại lộ trình trong du lịch mạo hiểm, cụ thể là đối với hoạt động đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm, nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các hoạt động này một cách an toàn và hiệu quả.

# Du lịch mạo hiểm – Hoạt động đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm – Yêu cầu và khuyến nghị

*Adventure tourism – Hiking and trekking activities – Requirements and recommendations*

## 1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu đối với hoạt động du lịch mạo hiểm có liên quan đến đi bộ đường dài (hiking) và đi bộ đường dài mạo hiểm (trekking), liên quan đến an toàn của người tham gia, trưởng nhóm và trợ lý.

Tiêu chuẩn này cũng quy định các tiêu chí về đặc điểm và mức độ khó để phân loại lộ trình đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm.

Tiêu chuẩn này được áp dụng cho các hoạt động đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm và được cung cấp như một sản phẩm du lịch; Tiêu chuẩn này không bao gồm việc thiết kế sản phẩm du lịch liên quan đến giai đoạn lập kế hoạch, phát triển sản phẩm.

Tiêu chuẩn này không áp dụng với các dịch vụ du lịch bổ trợ khác (ví dụ: đưa đón, ăn uống, lưu trú).

Tiêu chuẩn này có thể áp dụng cho bất kỳ loại hình đơn vị tổ chức hoạt động du lịch mạo hiểm cung cấp sản phẩm du lịch bao gồm hoạt động đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm.

## 2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau đây rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất bao gồm các sửa đổi (nếu có).

TCVN 12592 (ISO 21101), *Du lịch mạo hiểm – Hệ thống quản lý an toàn – Các yêu cầu*

TCVN 12593 (ISO 21102), *Du lịch mạo hiểm – Người hướng dẫn – Năng lực cá nhân*

TCVN 12594 (ISO 21103), *Du lịch mạo hiểm – Thông tin cho người tham gia*

## 3 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau:

### **3.1**

#### **Hoạt động du lịch mạo hiểm** (adventure tourism activities)

Hoạt động mạo hiểm vì mục đích du lịch bao gồm mức độ hướng dẫn hoặc dẫn dắt, quản lý an toàn và rủi ro nội tại được chấp nhận (3.14).

CHÚ THÍCH 1 Mức độ rủi ro chấp nhận được nghĩa là người tham gia (3.13) có hiểu biết hợp lý về rủi ro liên quan đó.

[NGUỒN: TCVN 12593 (ISO 21102), 3.35]

### **3.2**

#### **Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm** (adventure tourism activities provider)

Các cá nhân hoặc tổ chức chịu trách nhiệm chung về mọi khía cạnh liên quan đến việc cung cấp các hoạt động du lịch mạo hiểm (3.1).

CHÚ THÍCH 1 Hoạt động du lịch mạo hiểm có thể được cung cấp miễn phí hoặc có thu phí

[NGUỒN: TCVN 12592 (ISO 21101)]

### **3.3**

#### **Thay đổi độ cao** (altimetric variation)

Sự thay đổi độ cao giữa hai điểm trên đường đi.

### **3.4**

#### **Trợ lý** (assistant )

Người có năng lực để hỗ trợ và phối hợp với Trưởng nhóm (3.12).

### **3.5**

#### **Mức độ khó** (difficulty level)

Mức đánh giá hoặc mức độ gắng sức về thể chất và tinh thần dự kiến sẽ gặp phải khi tham gia hoạt động du lịch mạo hiểm (3.1), dựa trên các yếu tố như năng lực kỹ thuật, địa hình, độ cao hoặc điều kiện khí hậu.

CHÚ THÍCH 1 Phụ lục A đưa ra các tiêu chí xác định mức độ khó của hoạt động.

### **3.6**

#### **Chỉ số gắng sức trong hoạt động đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm** (exertion index in hiking and trekking)

<Trong các tuyến du lịch mạo hiểm> ước tính mức độ gắng sức mà một người cần để hoàn thành một hành trình.

### **3.7**

#### **Khẩn cấp** (emergency)

Tình huống nghiêm trọng cần hành động ngay lập tức.

[NGUỒN: TCVN 12592 (ISO 21101), 3.43]

### 3.8

#### **Sơ cứu (first aid)**

Các biện pháp khẩn cấp (3.7) được thực hiện nhằm duy trì các chức năng sống đảm bảo rằng tình trạng của người bị thương, bất tỉnh hoặc nguy kịch không trở nên trầm trọng hơn, cho đến khi họ nhận được chăm sóc y tế chuyên môn hơn ở quá trình tiếp theo.

[NGUỒN: TCVN 12593 (ISO 21102), 3.7, sửa đổi]

### 3.9

#### **Đi bộ đường dài (hiking)**

Hoạt động du lịch mạo hiểm (3.1), trong đó việc di chuyển chủ yếu bằng đi bộ đường dài và có độ khó ít hơn so với đi bộ đường dài mạo hiểm (3.24).

### 3.10

#### **Bên quan tâm (interested party)**

Cá nhân hoặc tổ chức có thể ảnh hưởng, bị ảnh hưởng hoặc nhận thấy mình bị ảnh hưởng bởi một quyết định hoặc hoạt động.

### 3.11

#### **Lịch trình (itinerary)**

Việc mô tả các yếu tố cấu thành hoạt động du lịch mạo hiểm (3.1), liệt kê theo thời gian, địa điểm và các hoạt động.

### 3.12

#### **Trưởng nhóm (leader)**

Người có năng lực, chịu trách nhiệm đối với mọi người và có khả năng lãnh đạo, hướng dẫn và giám sát hoạt động được giao .

CHÚ THÍCH 1: Trưởng nhóm có thể là người hướng dẫn, người giám sát hoặc người có vị trí tương tự

[NGUỒN: TCVN 12593 (ISO 21102), 3.8, sửa đổi]

### 3.13

#### **Người tham gia (participant)**

Người tham gia vào hoạt động du lịch mạo hiểm (3.1) nhưng không phải là thành viên của nhóm có khả năng lãnh đạo.

CHÚ THÍCH 1: Người tham gia cũng có thể được gọi là “khách hàng”, “người sử dụng dịch vụ” hoặc thuật ngữ tương tự.

CHÚ THÍCH 2: Nhóm có khả năng lãnh đạo bao gồm nhiều trưởng nhóm (3.12).

[NGUỒN: TCVN 12592 (ISO 21101), 3.37]

### **3.14**

#### **Rủi ro (Risk)**

Ảnh hưởng của sự không chắc chắn tới mục tiêu.

CHÚ THÍCH 1 Ảnh hưởng là sự sai lệch so với dự kiến. Ảnh hưởng có thể tích cực, tiêu cực hoặc cả hai và có thể được giải quyết, có thể tạo ra hay dẫn đến cơ hội và mối đe dọa.

CHÚ THÍCH 2 Các mục tiêu có thể có những khía cạnh và các phạm trù khác nhau và có thể được áp dụng ở các cấp khác nhau.

CHÚ THÍCH 3 Rủi ro thường được thể hiện theo các thuật ngữ nguồn rủi ro, sự kiện tiềm ẩn, hệ quả và khả năng xảy ra của chúng.

[NGUỒN: TCVN ISO 31000:2018 (ISO 31000:2018), 3.1]

### **3.15**

#### **Lộ trình (route)**

Tuyến đường từ điểm bắt đầu hoạt động du lịch mạo hiểm (3.1) đến điểm kết thúc.

CHÚ THÍCH 1 Trong một số lộ trình, điểm bắt đầu và kết thúc là giống nhau.

### **3.16**

#### **Tự ứng cứu (self-rescue)**

Kỹ thuật cụ thể mà một người tự thực hiện để xử lý các tình huống bất lợi mà không cần hỗ trợ từ bên ngoài.

CHÚ THÍCH 1 Trong một số tình huống, có thể có nhiều hơn một người tham gia vào việc tự ứng cứu.

### **3.17**

#### **Hệ thống dây đeo an toàn (self-belay system)**

#### **Hệ thống thiết bị tự kết nối (self-connection system)**

Hệ thống thiết bị an toàn, được kết nối với điểm cố định của dây đeo và liên kết với một điểm an toàn, được làm từ dây thừng hoặc phương tiện kết nối khác.

CHÚ THÍCH 1: Hệ thống dây đeo an toàn có thể có khả năng hấp thụ lực va đập.

CHÚ THÍCH 2: Điểm an toàn có thể là dây buộc, dây đai hoặc dây đeo an toàn.

### **3.18**

#### **Đường mòn đơn (single-track trail)**

Đường mòn (3.23) là nơi chỉ có một người hoặc một chiếc xe đạp có thể đi qua tại một thời điểm.

### **3.19**

#### **Các bên liên quan (stakeholder)**

Cá nhân hoặc nhóm có quan tâm đến bất kỳ quyết định hoặc hoạt động nào của một tổ chức.

**3.20****Phương tiện hỗ trợ** (support vehicle)

<trong đi bộ đường dài mạo hiểm> phương tiện được sử dụng để hỗ trợ hậu cần trong suốt lộ trình, ngoại trừ việc vận chuyển người bị thương.

**3.21****Tính bền vững** (sustainability)

Trạng thái bền vững của hệ thống toàn cầu, bao gồm các khía cạnh môi trường, xã hội và kinh tế, trong đó các nhu cầu hiện tại được đáp ứng mà không làm ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai.

CHÚ THÍCH 1: Các khía cạnh môi trường, xã hội và kinh tế tương tác với nhau đều phụ thuộc lẫn nhau và thường được xem là ba khía cạnh của tính bền vững.

CHÚ THÍCH 2: Tính bền vững là mục tiêu của sự phát triển bền vững.

[NGUỒN: Hướng dẫn của ISO GUIDE 82:2019, 3.1]

**3.22****Nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba** (third-party provider)

Tổ chức hoặc cá nhân bên ngoài cung cấp dịch vụ cho đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm (3.2).

**3.23****Đường mòn** (trail)

Con đường hẹp, lối đi hoặc lối mòn, thường không được lát, nằm trong môi trường tự nhiên.

**3.24****Đi bộ đường dài mạo hiểm** (trekking)

Hoạt động du lịch mạo hiểm (3.1) diễn ra trong môi trường tự nhiên, trên các đường mòn (3.23.), tự túc để sinh tồn, bao gồm việc nghỉ qua đêm và đòi hỏi nhiều sức lực hơn so với đi bộ đường dài (3.9).

CHÚ THÍCH 1: Các hoạt động đi bộ đường dài mạo hiểm có thể bao gồm việc nghỉ qua đêm từ một đêm trở lên.

CHÚ THÍCH 2: Việc qua đêm có thể diễn ra tại các khu cắm trại, nông trại, nhà trọ hoặc lều trại tạm thời.

**4 Yêu cầu về dịch vụ**

Sản phẩm du lịch đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm phải được thiết kế và cung cấp theo cách đảm bảo an toàn cho người tham gia, trưởng nhóm và nhân sự liên quan, đồng thời thông báo rõ ràng các rủi ro nội tại cho tất cả các bên liên quan hoặc bên quan tâm.

Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm chịu trách nhiệm vận hành hoạt động cần phải:

- a) đảm bảo rằng các trưởng nhóm đáp ứng các yêu cầu về trình độ chuyên môn được quy định trong tiêu chuẩn này;
- b) duy trì hồ sơ về quá trình phát triển năng lực liên tục của trưởng nhóm;
- c) đảm bảo các dịch vụ do bên thứ ba cung cấp có ảnh hưởng đến chất lượng và an toàn của sản phẩm du lịch phải tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn này và các yêu cầu bổ sung do đơn vị tổ chức đề ra;
- d) đảm bảo có kế hoạch và quy trình kiểm tra an toàn của thiết bị, dụng cụ và vật tư cần sử dụng xuyên suốt các hoạt động du lịch mạo hiểm; các kiểm tra an toàn này phải được thực hiện trước khi diễn ra hoạt động và kết quả kiểm tra phải được ghi lại và có sẵn để xem xét;
- e) tuân thủ các quy định hiện hành về việc sử dụng môi trường tham quan;
- f) áp dụng các kế hoạch sử dụng hoặc kế hoạch khu vực sinh thái hiện có khi điểm tham quan nằm trong khu bảo tồn hoặc trong khu vực có hạn chế về môi trường;
- g) đưa ra các biện pháp để thực hiện và cải thiện việc chăm sóc vệ sinh, ngăn ngừa lây nhiễm cho nhân viên, người tham gia và các cộng đồng được ghé thăm và nâng cao điều kiện sức khỏe tại điểm đến du lịch mạo hiểm;
- h) đảm bảo rằng dự báo thời tiết và mọi nguy hiểm đều được tính đến trước khi bắt đầu hoạt động.

Điều quan trọng là theo dõi thông tin có sẵn từ các cơ quan liên quan về các điều kiện nguy hiểm (xem 10.1).

Dựa trên đặc điểm của nơi diễn ra hoạt động và sản phẩm du lịch được cung cấp, cần xem xét xác định số lượng người tham gia tối đa cho mỗi hoạt động. Khi lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm, đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm cần áp dụng các thực hành có trách nhiệm về môi trường và xã hội, chẳng hạn như các khuyến nghị về hành vi có ý thức trong môi trường tự nhiên (xem TCVN 12592 (ISO 21101), ISO 20611). Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm cần xem xét các khuyến nghị y tế chính thức liên quan đến các biện pháp vệ sinh tại thời điểm tổ chức, để xác định số lượng người tham gia an toàn.

Khi lập kế hoạch cho sản phẩm đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm, đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm cần xem xét sức chứa của điểm du lịch nơi diễn ra hoạt động. Việc này có thể bao gồm giảm số lượng người tham gia, xem xét đặc điểm của từng lộ trình cụ thể, xác định các lộ trình di chuyển đường đi của người tham gia và cách sử dụng không gian chung.

Đối với các sản phẩm du lịch có hoạt động đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm, độ tuổi tối thiểu của người tham gia được xác định bởi các cơ quan quản lý có thẩm quyền. Nếu đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm cung cấp sản phẩm du lịch cho trẻ em dưới độ tuổi tối thiểu hoặc cho người tham gia là người khuyết tật thì sản phẩm đó phải được lập kế hoạch riêng có tính đến đặc điểm, quy trình và thiết bị cần thiết để đảm bảo an toàn cho những người tham gia đặc biệt này. Các sản phẩm

này có thể yêu cầu chuyên gia, thiết bị và điều kiện chuyên biệt, khác với những gì được quy định trong tiêu chuẩn này.

Các biện pháp được áp dụng phải kiểm tra tính hợp lệ, chứng minh về mặt kỹ thuật và được lập thành văn bản.

Lộ trình cần được xác định trước và lịch trình phải được lập thành văn bản.

Các lộ trình đi bộ đường dài hoặc đi bộ đường dài mạo hiểm nên được phân loại. Việc phân loại phải tuân theo Điều 4 và người trưởng nhóm, người tham gia (và trợ lý, nếu có), cũng như các bên liên quan khác nắm rõ.

## **5 Khả năng lãnh đạo**

### **5.1 Trình độ và số lượng trưởng nhóm**

Nhóm điều hành, trừ lộ trình khách tự đi, được quy định tại Điều 9.3, phải gồm các trưởng nhóm đáp ứng yêu cầu TCVN 12093 (ISO 21102).

Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm phải xác định số lượng tối thiểu trưởng nhóm và trợ lý cần thiết. Số lượng trợ lý (nếu có), người tham gia và trưởng nhóm hoạt động cần được lập thành văn bản, căn cứ theo việc triển khai TCVN 12092 (ISO 21101).

Các yếu tố môi trường, bao gồm cả vấn đề vệ sinh, có thể yêu cầu giảm tối đa số lượng các thành viên trong nhóm. Nếu có, cần tính đến các biện pháp tác động tối thiểu đến môi trường.

### **5.2 Năng lực của trợ lý**

Trợ lý phải có kiến thức để hỗ trợ trưởng nhóm trong các hoạt động. Trợ lý phải có kiến thức tối thiểu bao gồm khu vực, lộ trình chính và các lộ trình thay thế.

Trợ lý phải có khả năng:

- a) hướng dẫn người tham gia về kỹ thuật đi bộ đường dài hoặc đi bộ đường dài mạo hiểm và cách sử dụng thiết bị;
- b) đảm bảo tiến độ, tốc độ và sự gắn kết suôn sẻ trong nhóm, bao gồm cả việc kiểm soát tình trạng sức khỏe của người tham gia;
- c) hỗ trợ trưởng nhóm trong các tình huống khẩn cấp;
- d) sử dụng các hệ thống liên lạc khác nhau (ví dụ: điện thoại vệ tinh, hệ thống định vị toàn cầu (GPS), thiết bị radio);
- e) hướng dẫn người tham gia về các biện pháp kỹ thuật, vệ sinh để cải thiện sự an toàn trong quá trình tổ chức các hoạt động.

## **6 Người tham gia**

### **6.1 Thu thập thông tin**

Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm phải thu thập tối thiểu những thông tin sau từ mỗi người tham gia:

- a) họ tên;
- b) số điện thoại;
- c) giấy tờ tùy thân (căn cước hoặc hộ chiếu);
- d) thông tin liên lạc khẩn cấp;
- e) tình trạng sức khỏe hoặc bệnh lý đặc biệt, chẳng hạn như những bệnh liên quan đến dị ứng, phẫu thuật, tiểu đường, động kinh, bệnh tim mạch, xương khớp, cơ, bệnh hô hấp, trầm cảm, chứng ám ảnh, hưng phấn hoặc tình trạng thai nghén;
- f) các loại thuốc đã sử dụng;
- g) độ tuổi;
- h) kinh nghiệm trước đây với hoạt động này;
- i) bảo hiểm áp dụng cho hoạt động và địa điểm, bao gồm cả hoạt động cứu hộ;
- j) mức độ thể lực phù hợp với hoạt động;
- k) giấy tờ, văn bản hoặc thư đồng ý của cha mẹ, người giám hộ trong trường hợp cần thiết.
- l) các dị tật, khuyết tật (nếu có) liên quan đến hoạt động.

Ở những lộ trình có khả năng bị ngập nước, thông tin về khả năng bơi lội của người tham gia phải được yêu cầu.

Người tham gia phải được tư vấn mua bảo hiểm tự nguyện phù hợp với hoạt động du lịch mạo hiểm.

Đơn vị cung cấp du lịch mạo hiểm phải khuyến khích người tham gia cung cấp thông tin chi tiết nhằm hỗ trợ ứng phó trong các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra.

Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm phải đảm bảo bí mật thông tin của người tham gia, trừ trường hợp trong tình huống khẩn cấp.

### **6.2 Phân tích thông tin**

Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm phải thực hiện các việc sau:

- a) xác định tiêu chí xử lý thông tin tối thiểu của người tham gia. Các tiêu chí phải được chứng minh về mặt kỹ thuật.
- b) xem xét kỹ lưỡng thông tin được cung cấp để phân tích xem người tham gia có thể thực hiện các hoạt động du lịch mạo hiểm hay không. Phải lưu hồ sơ về việc phân tích này. Nếu người tham gia có

tình trạng sức khỏe có thể khiến họ hoặc những người khác gặp nguy hiểm (ví dụ: nhân viên, trưởng nhóm, trợ lý hoặc cộng đồng địa phương), người tham gia này phải được khuyến cáo liên lạc với cơ quan y tế có thẩm quyền ngay lập tức.

c) đảm bảo những người tham gia không đáp ứng các tiêu chí đã đề ra sẽ không thực hiện các hoạt động du lịch mạo hiểm.

d) đảm bảo hồ sơ người tham gia được cung cấp trước cho các trưởng nhóm và trợ lý có liên quan đến hoạt động.

## **7 Trang thiết bị**

### **7.1 Trang thiết bị có sẵn và số lượng**

#### **7.1.1 Yêu cầu chung**

Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm phải đảm bảo rằng tất cả các trưởng nhóm, trợ lý và người tham gia đều có đầy đủ các trang thiết bị cần thiết theo yêu cầu trong tiêu chuẩn này.

Người tham gia không được sử dụng bất kỳ thiết bị nào chưa được kiểm tra và phê duyệt bởi nhà cung cấp.

Khi đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm cung cấp thiết bị cho nhóm người tham gia, thiết bị đó phải ở trong tình trạng hoạt động tốt và sạch. Để duy trì vệ sinh trước, trong hoặc sau mỗi hoạt động đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm phải thực hiện các quy trình làm sạch để giảm thiểu nguy cơ nhiễm bẩn tiềm ẩn của những người đã sử dụng thiết bị.

CHÚ THÍCH 1 Mang theo một số thiết bị dự phòng để tiện sử dụng theo kinh nghiệm đối với các lộ trình cụ thể.

CHÚ THÍCH 2 Việc chia sẻ thiết bị giữa những người tham gia cần đặc biệt xem xét.

#### **7.1.2 Trang thiết bị dùng chung**

Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm ít nhất phải chuẩn bị các trang thiết bị dùng chung sau đây khi tổ chức các hoạt động đi bộ mạo hiểm hoặc đi bộ đường dài mạo hiểm:

- a) thiết bị dẫn đường (ví dụ: bản đồ, la bàn, GPS); nếu cần thiết
- b) bộ sơ cứu để trưởng nhóm thực hiện sơ cứu;
- c) phương tiện liên lạc với nhóm (ví dụ: radio, điện thoại di động, bộ đàm, GPS);
- d) xe hỗ trợ (nếu cần thiết).

Thiết bị chung phải có sẵn cho nhóm trong suốt hành trình, do trưởng nhóm hoặc trợ lý, người tham gia hoặc xe hỗ trợ mang theo. Trong những trường hợp sau, thiết bị phải có sẵn cho nhóm khi cần thiết.

#### **7.1.3 Trang thiết bị cá nhân**

##### **7.1.3.1 Trang thiết bị của trưởng nhóm hoặc trợ lý**

Trưởng nhóm hoặc trợ lý ít nhất phải mang các thiết bị sau:

- a) phương tiện liên lạc (ví dụ: radio, bộ đàm) để giữ liên lạc giữa các trưởng nhóm và trợ lý và phương tiện hỗ trợ (nếu có);
- b) dụng cụ chứa nước (ví dụ: bình giữ nhiệt, túi nước);
- c) giày kín phục vụ cho đi bộ đường dài hoặc đi bộ đường dài mạo hiểm và quần áo để thay, bảo đảm an toàn, di chuyển dễ dàng và thoải mái trong khu vực tham quan, tùy theo phân loại của lộ trình, bao gồm vật dụng che nắng mưa, bảo hộ (ví dụ: mũ, nón, mũ bảo hiểm);
- d) ba lô hoặc thiết bị đeo không cầm tay, giúp mang theo các vật dụng cần thiết;
- e) còi;
- f) dao bỏ túi hoặc dụng cụ cắt (ví dụ: rựa, dao cắt, rìu lớn, rìu nhỏ);
- g) đèn pin và pin dự phòng;
- h) đồng hồ và la bàn;
- i) thức ăn dự trữ và nước uống;
- j) dây thừng (nếu cần thiết).

**CHÚ THÍCH** Các thiết bị đeo hoặc thiết bị GPS, bao gồm các thiết bị kích hoạt cứu hộ khẩn cấp, có thể được dùng như thiết bị bổ sung để tăng cường an toàn.

Các thiết bị đeo hoặc thiết bị GPS thường sử dụng pin; cần xem xét sử dụng công nghệ xanh và tái tạo.

#### **7.1.3.2 Trang thiết bị của người tham gia**

Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm phải đảm bảo rằng người tham gia ít nhất phải sử dụng các thiết bị sau:

- a) giày kín mũi dành cho đi bộ đường dài hoặc đi bộ đường dài mạo hiểm;
- b) áo quần bảo đảm an toàn, di chuyển dễ dàng, và thoải mái trong khu vực tham quan, theo phân loại lộ trình, bao gồm vật dụng che nắng mưa, bảo hộ (ví dụ: mũ, nón, áo mưa);

Tùy thuộc vào đặc điểm của lộ trình (ví dụ: độ dài, thời gian đến), đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm phải đảm bảo rằng mỗi người tham gia có thêm:

- ba lô hoặc thiết bị đeo không cầm tay, giúp mang theo các vật dụng cần thiết;
- dụng cụ chứa nước (ví dụ: bình giữ nhiệt, túi nước);
- đèn pin và pin dự phòng;
- thức ăn dự trữ và nước uống được;
- chăn giữ nhiệt.

**CHÚ THÍCH** Người tham gia có thể mang theo các thiết bị khác để tăng cường an toàn trong các hoạt động tự dẫn (ví dụ: tấm cách nhiệt để lót dưới túi ngủ trong lều).

## 7.2 Bảo dưỡng, làm sạch và vệ sinh trang thiết bị

Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm phải thực hiện các việc sau:

- a) đảm bảo các thiết bị được sử dụng là loại mới nhất và được bảo dưỡng đúng cách.
- b) thực hiện và duy trì các quy trình kiểm tra định kỳ thiết bị, bao gồm bảo trì phòng ngừa và bảo dưỡng hiệu chỉnh, quy trình làm sạch và vệ sinh. Các quy trình này phải bao gồm tất cả các thiết bị được sử dụng trong hoạt động, liên quan đến sự an toàn của người tham gia, trưởng nhóm, trợ lý (nếu có) và nhân viên bảo trì. Thiết bị phải được lưu trữ ở một nơi thích hợp, tránh ánh nắng trực tiếp và hóa chất, và được sắp xếp ngăn nắp. Các quy trình này phải được ghi chép lại và bao gồm việc xác minh và kiểm tra có hệ thống và định kỳ trước khi sử dụng đồng thời phải lưu giữ hồ sơ về các lần kiểm tra đã thực hiện.

## 8 Công tác chuẩn bị cho người tham gia

### 8.1 Thông tin dành cho người tham gia

#### 8.1.1 Thông tin chung

Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm phải cung cấp cho người tham gia thông tin sơ bộ được quy định tại TCVN 12594 (ISO 21103) trước khi bán. Các thông tin về tiêu chuẩn và các thông tin đã được ghi lại phải cung cấp cho người tham gia trước khi diễn ra hoạt động, gồm:

- a) mô tả các đặc điểm của hoạt động được tiến hành, chẳng hạn như thời lượng chuyến đi, địa điểm, thời gian ăn uống và nghỉ ngơi, khả năng cung cấp nước uống trên lộ trình;
- b) các quy trình tác động tối thiểu đối với hoạt động sẽ thực hiện, đặc điểm môi trường của các địa điểm thực hành, các tác động tiêu cực chính và tiềm ẩn về môi trường, văn hóa, xã hội cùng các biện pháp giảm thiểu và bù đắp tương ứng;
- c) mô tả các biện pháp phòng ngừa an toàn và cách ứng phó trong tình huống khẩn cấp và phòng lây nhiễm bệnh tật;
- d) thông tin về các trưởng nhóm và trợ lý (nếu có), bao gồm chuyên môn và chức năng của họ.
- e) các quy tắc cụ thể về việc sử dụng khu vực của hoạt động, bao gồm các quy định, nếu có.
- f) các yêu cầu quần áo cần thiết phù hợp cho mỗi hoạt động, đặc biệt là loại giày, loại vải của quần áo và vật dụng che nắng mưa, bảo hộ, chẳng hạn như mũ hoặc nón.
- g) các biện pháp phòng ngừa cần thiết liên quan đến khí hậu, bao gồm hướng dẫn sử dụng kem chống nắng, áo mưa, quần áo ấm và thuốc chống côn trùng. Vì lý do bảo vệ môi trường và tính bền vững môi trường, người chịu trách nhiệm cho hoạt động nên khuyến nghị người tham gia tránh sử dụng quá nhiều kem chống nắng, sản phẩm vệ sinh và thuốc chống côn trùng hoặc cấm sử dụng chúng ở một số nơi.

h) các điểm hỗ trợ trong suốt lộ trình.

i) thiết bị, thức ăn và đồ uống cần thiết mà mỗi người tham gia cần mang theo không thuộc trách nhiệm của đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm.

j) thuyết trình giới thiệu về thiết bị, chức năng và các đặc điểm liên quan của nó.

k) liệu sản phẩm có bao gồm bảo hiểm cho hoạt động du lịch mạo hiểm hay không.

l) loại lộ trình sẽ đi và chi tiết cụ thể về lộ trình; khi có phân loại lộ trình (theo Điều 14), người tham gia sẽ nhận được thông tin này.

Thông tin về các cấp độ đào tạo, trình độ và/hoặc kinh nghiệm cần thiết để hoàn thành hoạt động theo kế hoạch phải được cung cấp cho người tham gia.

Nên lưu lại hồ sơ ghi rõ người tham gia đã hiểu thông tin nhận được.

### **8.1.2 Kiến thức về rủi ro và trách nhiệm**

Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm phải cung cấp cho mỗi người tham gia một văn bản chi tiết về các rủi ro và trách nhiệm liên quan đến việc tiến hành hoạt động đó và các khoản bảo hiểm liên quan. Khuyến khích sử dụng các biểu mẫu và văn bản trực tuyến.

Người chịu trách nhiệm cho hoạt động nên nhấn mạnh thẩm quyền của trưởng nhóm và trợ lý trong việc tiến hành hoạt động.

Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm phải lưu hồ sơ về quy trình này.

## **8.2 Hướng dẫn dành cho người tham gia**

Người tham gia thường được hướng dẫn tại thời điểm mua chương trình du lịch hoặc tại địa điểm thực hiện chương trình du lịch mạo hiểm.

Tại địa điểm du lịch mạo hiểm, đơn vị tổ chức nên thông báo cho người tham gia về phân loại lộ trình, nếu có (theo điều 14).

Người tham gia phải được cung cấp hướng dẫn về các nội dung sau :

a) việc bố trí, điều chỉnh và sử dụng thiết bị cá nhân cần thiết để tiến hành hoạt động;

b) tiến trình và hình thức liên lạc trong suốt hoạt động, bao gồm thông tin về các chặng đường mà các thành viên của nhóm phải đi cùng nhau;

c) biện pháp phòng ngừa để không có người tham gia nào bị lạc hoặc không được giám sát bởi trưởng nhóm hoặc trợ lý (nếu có)

d) hành vi, thái độ trong suốt hoạt động;

e) lưu ý kỹ thuật liên quan đến hoạt động đang thực hiện;

f) các biện pháp cơ bản cần thực hiện trong trường hợp khẩn cấp;

g) các hành động để ngăn ngừa khả năng lây nhiễm chéo bệnh.

Người tham gia nên được hướng dẫn bài tập khởi động để làm ấm người.

CHÚ THÍCH: Quan sát người tham gia trong quá trình khởi động để có thể thu thập được thông tin hữu ích về đặc điểm và hành vi, thái độ của họ.

## **9 Yêu cầu về an toàn và bảo hiểm**

### **9.1 Thông tin chung**

Các trưởng nhóm và trợ lý phải biết trước tình trạng chung và các thay đổi trên các lộ trình tiến hành hoạt động.

Người tham gia phải được khuyến khích mua bảo hiểm phù hợp cho hoạt động du lịch mạo hiểm.

Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm phải đảm bảo có các biện pháp tài chính phù hợp để hỗ trợ người tham gia trong trường hợp khẩn cấp. Các biện pháp tài chính này có thể do sản phẩm bảo hiểm phù hợp cung cấp và được sắp xếp bởi nhà cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm hoặc người tham gia. Các biện pháp này phải bao gồm, nhưng không giới hạn, các tình huống khẩn cấp sau:

- a) sơ tán khỏi địa điểm có tình trạng khẩn cấp;
- b) sơ cứu và điều trị y tế;
- c) hồi hương y tế về nước của người tham gia, nếu phù hợp.

### **9.2 Phòng ngừa rủi ro và các biện pháp an toàn**

Trong trường hợp có các chặng đường hẹp hoặc dốc đứng, phải áp dụng các quy trình cụ thể để đảm bảo an toàn cho người tham gia chương trình du lịch trước, trong và sau khi vượt qua chướng ngại vật.

Phải áp dụng các hướng dẫn và tiến bộ kỹ thuật của hoạt động để đảm bảo an toàn cho nhóm và sử dụng các dây leo an toàn ở những nơi mà có rủi ro rơi, di chuyển qua sông và đường thủy. Trên các chặng đường có khả năng ngập nước, phải áp dụng các quy trình hoặc thiết bị đảm bảo khả năng nổi.

Các quy trình về chương trình du lịch phải được thiết lập, như sau:

- a) bao gồm các biện pháp để ngăn ngừa các nhóm khác nhau lẫn vào nhau;
- b) đảm bảo có một trưởng nhóm hoặc trợ lý ở đầu và cuối mỗi nhóm;
- c) quan tâm đặc biệt đối với các chặng đường có:
  - phương tiện đang tham gia giao thông;
  - chướng ngại vật (bao gồm vùng nguy hiểm có nước);
  - động vật;
  - nguy cơ rơi ngã;
  - gặp gỡ các nhóm khác;

dốc trơn trượt hoặc ướt;

sạt lở đất;

nguy cơ cháy cao.

d) cung cấp điểm dừng chân nghỉ ngơi;

e) thiết lập và kiểm soát tốc độ di chuyển;

f) ngăn ngừa lây nhiễm chéo giữa những người tham gia hoạt động, bao gồm người tham gia, trưởng nhóm, trợ lý (nếu có) và cộng đồng địa phương.

Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm phải đảm bảo có các quy trình cho những người tham gia do dự hoặc bỏ cuộc, đặc biệt liên quan đến vấn đề an toàn.

Trưởng nhóm có thể quyết định dừng lại để đáp ứng nhu cầu của các người tham gia (bao gồm cả người khuyết tật), nhưng điều này phải được thực hiện mà không ảnh hưởng đến sự an toàn của hoạt động.

### **9.3 Liên lạc**

Phải đảm bảo liên lạc có hiệu quả giữa các trưởng nhóm và trợ lý thông qua quy trình liên lạc, ví dụ như tín hiệu âm thanh (ví dụ: còi), dấu hiệu trực quan hoặc radio, tùy thuộc vào đặc điểm của địa điểm.

Phải đảm bảo liên lạc có hiệu quả giữa:

a) trưởng nhóm, trợ lý (nếu có) và người tham gia (bao gồm cả người tham gia nước ngoài, nếu có);

b) trưởng nhóm, trợ lý (nếu có) và các phương tiện hỗ trợ hoặc trạm hỗ trợ, trong trường hợp hoạt động du lịch mạo hiểm cụ thể có sử dụng chúng.

Người tham gia phải được thông báo về các quy trình liên lạc giữa người tham gia, trưởng nhóm và trợ lý trước khi tiếp xúc với rủi ro.

### **9.4 Yêu cầu cụ thể cho các lộ trình tự dẫn**

Các lộ trình tự dẫn có thể được cung cấp với điều kiện đáp ứng các giới hạn sau theo Điều 14:

Mức tối đa là cấp độ 2 đối với tiêu chí mức độ khắc nghiệt của môi trường;

Mức tối đa là cấp độ 1 đối với tiêu chí định hướng điều hướng;

Mức tối đa là cấp độ 3 đối với tiêu chí điều kiện địa hình;

Mức tối đa là cấp độ 2 trong tiêu chí gắng sức thể chất.

Ngay cả khi chỉ một trong các tiêu chí trên vượt quá mức quy định, lộ trình đó sẽ chỉ dành cho người tham gia đi bộ mạo hiểm chuyên nghiệp theo các yêu cầu được quy định tại Điều 5.

Về thiết bị, không bắt buộc phải có sẵn các phương tiện liên lạc. Tuy nhiên, đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm phải đảm bảo có phương án ứng phó khẩn cấp cho người tham gia trên lộ trình này.

Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm phải đảm bảo các lộ trình tự dẫn được gắn biển chỉ dẫn rõ ràng và trong tình trạng hoạt động tốt.

Phải lưu giữ hồ sơ đầy đủ về các lần kiểm tra đã thực hiện.

## **10 Quản lý rủi ro**

### **10.1 Phân tích và đánh giá rủi ro**

Việc thực hiện phân tích rủi ro và đánh giá mối nguy thực hiện theo TCVN 12593 (ISO 21102).

### **10.2 Bản kiểm kê mối nguy và rủi ro**

Phải lập bản kiểm kê mối nguy và rủi ro trong quá trình hoàn thiện sản phẩm theo TCVN 12592 (ISO 21101). Trong đó, các mối nguy dưới đây phải được tính đến trong quá trình chuẩn bị lập bản kiểm kê:

- a) lượng nước tăng đột ngột do điều kiện thời tiết hoặc các thiết bị kiểm soát dòng chảy nhân tạo;
- b) đá, cành cây hoặc các vật thể khác rơi dọc theo lộ trình;
- c) đuối nước;
- d) hạ thân nhiệt hoặc tăng thân nhiệt;
- e) rơi;
- f) mất thiết bị hoặc vật tư khác;
- g) người tham gia bị lạc khỏi nhóm;
- h) tai nạn liên quan đến trưởng nhóm hoặc trợ lý;
- i) ô nhiễm;
- j) tai nạn với động vật có nọc độc;
- k) người tham gia thiếu thiện chí;
- l) người tham gia bỏ cuộc vì bất kỳ lý do nào (ví dụ: tâm lý hoặc thể chất);
- m) bề mặt lối đi gồ ghề;
- n) người tham gia bị mất thăng bằng, chóng mặt, sợ độ cao;
- o) sự cố do thay đổi điều kiện thời tiết (ví dụ: mất nước, quá nóng, thay đổi địa hình);
- p) cháy tại khu vực nông thôn, cháy rừng và bụi rậm.

Bảng kiểm kê phải được xem xét kỹ lưỡng ít nhất mỗi năm một lần.

### **10.3 Xử lý rủi ro**

Dựa trên kết quả đánh giá rủi ro, cần xây dựng một kế hoạch quản lý rủi ro bằng văn bản. Kế hoạch đánh giá phải được xem xét kỹ lưỡng ít nhất mỗi năm một lần hoặc khi cần thiết nếu có rủi ro xảy ra.

### **10.4 Chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó với tình huống khẩn cấp**

Phải thiết lập và duy trì các kế hoạch và quy trình để nhận diện và giải quyết các sự cố tiềm tàng, bao gồm tai nạn và tình huống khẩn cấp, và để ngăn ngừa và giảm thiểu các hậu quả liên quan. Các kế hoạch và quy trình này phải bao gồm dự kiến về các hành động cần được tiến hành và thông tin cần thiết, theo các sự kiện dự kiến và bản kiểm kê rủi ro và nguy cơ đã được đánh giá.

Các kế hoạch này phải có thông tin cần thiết để kích hoạt các hành động cụ thể trong trường hợp khẩn cấp hoặc có cảnh báo đầu tiên đến người được chỉ định từ trước trong kế hoạch khẩn cấp.

Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm phải xác định trước các tình huống dự đoán quan trọng nhất trong đánh giá rủi ro (ví dụ: các tình huống có rủi ro cao hơn có thể gây ra sự cố) và phải có kế hoạch ứng phó hành động khẩn cấp. Phải có văn bản chứng minh kỹ thuật cho việc lựa chọn các tình huống quan trọng mà sẽ được giải quyết bởi các kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp.

Các ví dụ về tình huống dự kiến trong kế hoạch hành động khẩn cấp:

- sơ tán người gặp rủi ro;
- tìm người mất tích;
- tai nạn liên quan đến trường nhóm;
- sơ cứu;
- nhận diện người bị nạn.

Kế hoạch ứng phó khẩn cấp phải bao gồm:

- a) thông tin về cơ cấu tổ chức của các cơ quan có thẩm quyền;
- b) thông tin trước về việc tiến hành hoạt động của bên thứ ba có thể kích hoạt hành động ứng phó với tình huống khẩn cấp; bên thứ ba này phải được hướng dẫn về cách hành động trong tình huống khẩn cấp;
- c) phân tích tính khả dụng của địa phương cho việc điều hướng và lộ trình;
- d) phân tích tính sẵn sàng của phương tiện truyền thông trong khu vực và trong mọi điều kiện để thực hiện và thiết lập các biện pháp liên lạc hiệu quả trong tình huống khẩn cấp;
- e) nhận diện cơ cấu sẵn sàng ứng phó với tình huống khẩn cấp trong khu vực và quy trình kích hoạt biện pháp ứng phó này; đảm bảo rằng trong trường hợp khẩn cấp, có:
  - khảo sát về tính sẵn sàng của dịch vụ chăm sóc y tế và bệnh viện trong khu vực, bao gồm các chuyên khoa và dịch vụ được cung cấp;

phương tiện để kêu gọi sự giúp đỡ;

tiếp cận dịch vụ cứu hộ;

thời gian ứng phó dự kiến;

quy trình đưa ra cảnh báo đầu tiên;

đưa đón người bị ảnh hưởng đến nơi an toàn.

Phải thông tin trước cho người tham gia về các tài nguyên và cơ sở ứng phó với tình huống khẩn cấp có sẵn tại các địa điểm hoạt động, bao gồm thời gian ứng phó dự kiến.

Phải kiểm tra quy trình lập kế hoạch ứng phó với tình huống khẩn cấp ít nhất mỗi năm một lần, nếu có thể. Phải lưu hồ sơ về các đợt kiểm tra này. Những quy trình đó sẽ được xem xét kỹ lưỡng ít nhất là hàng năm và sau khi có các sự cố, tai nạn hoặc tình huống khẩn cấp xảy ra.

Tất cả nhân viên tham gia hoạt động đi bộ đường dài hoặc đi bộ đường dài mạo hiểm phải được đào tạo để thực hiện các kế hoạch ứng phó với tình huống khẩn cấp, theo việc phân công trách nhiệm và quyền hạn dự kiến. Phải lưu hồ sơ về các đợt đào tạo này.

CHÚ THÍCH TCVN 12592 (ISO 21101) có nêu các ví dụ về chuẩn bị và ứng phó với tình huống khẩn cấp.

## 11 Hoàn thành dịch vụ

Tổ chức phải có quy trình đánh giá người tham gia và đánh giá việc hoàn thành dịch vụ tại địa điểm.

Quy trình này phải được lập thành văn bản và bao gồm việc thông báo cho người tham gia về cách khiếu nại và cách xử lý khiếu nại. Quy trình này cũng phải bao gồm các biện pháp để người tham gia tiến hành đánh giá sản phẩm.

CHÚ THÍCH 1 Việc đánh giá sản phẩm có thể được thực hiện bằng cách sử dụng các biểu mẫu hoặc cơ chế tham vấn khác.

Việc hoàn thành dịch vụ phải được lưu hồ sơ.

Để cải thiện an toàn, các hồ sơ này phải được thiết kế để có thể đánh giá hiệu quả làm việc của trưởng nhóm và nhân viên tham gia vào các hoạt động du lịch mạo hiểm gồm đi bộ đường dài hoặc đi bộ đường dài mạo hiểm theo nhiều cách khác nhau, như:

- a) hiện thực hóa sản phẩm;
- b) ấn tượng của người tham gia;
- c) quan sát chung về hoạt động;
- d) hiệu suất công việc của trưởng nhóm, trợ lý (nếu có) và người tham gia;

e) thông tin về tình trạng và hiệu suất của thiết bị cũng như hồ sơ về sự cố đã xảy ra, các biện pháp và quy trình được áp dụng, nguyên nhân, hậu quả có thể xảy ra và khuyến nghị cho các hành động trong tương lai.

**CHÚ THÍCH 2** Ví dụ, điều này có thể được thực hiện bằng nhật ký hàng ngày hoặc hàng tuần tùy theo dòng người tham gia và mức độ phức tạp của hoạt động, hoặc thậm chí với từng hoạt động.

## **12 Kiểm soát dịch vụ**

### **12.1 Yêu cầu chung**

Phải thực hiện các bước cần thiết để bảo đảm hoạt động được tiến hành theo kế hoạch và được kiểm soát chặt chẽ.

Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm phải thực hiện đánh giá hàng ngày và thường xuyên về các điều kiện của nơi hoạt động đang diễn ra. Những đánh giá này phải bao gồm đánh giá tổng thể về tình trạng của người tham gia, theo dõi điều kiện thời tiết, tình trạng thiết bị và các dữ liệu liên quan khác.

Việc đánh giá này phải được ghi lại (ví dụ: trong nhật ký, sổ sách hàng ngày).

Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm phải đảm bảo rằng trong suốt quá trình hoạt động, người tham gia được hướng dẫn cách thức tham gia và các khía cạnh liên quan đến an toàn, khi cần thiết.

Khi sử dụng dịch vụ thuê ngoài (ví dụ: trưởng nhóm, trợ lý hoặc các hoạt động nằm trong gói dịch vụ), phải có quy trình đánh giá năng lực và theo dõi hiệu suất, năng lực của nhà cung cấp dịch vụ đó. Phải đảm bảo rằng đơn vị cung cấp dịch vụ thuê ngoài đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn này. Phải lưu hồ sơ về trình độ chuyên môn và theo dõi năng lực của nhà cung cấp này.

Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm phải xem lại các dữ liệu đã thu thập, bao gồm cả hồ sơ và thực hiện các cải tiến hoặc điều chỉnh đối với hoạt động của mình một cách có hệ thống.

### **12.2 Hồ sơ**

#### **12.2.1 Duy trì hệ thống đăng ký**

Hồ sơ phải:

- a) được lưu trữ và bảo quản để cung cấp minh chứng về sự phù hợp với các yêu cầu và hoạt động hiệu quả của nhà cung cấp dịch vụ;
- b) dễ đọc, dễ nhận biết và có thể truy xuất được.

#### **12.2.2 Hồ sơ góp ý và đánh giá phản hồi**

Hồ sơ góp ý và đánh giá phản hồi từ người tham gia, cộng tác viên và nhân viên phải được duy trì, bao gồm:

- a) góp ý hoặc phản hồi;
- b) phân tích quan trọng đối với các góp ý hoặc phản hồi;

- c) xác định nguyên nhân;
- d) các giải pháp thay thế và tính khả thi của chúng;
- e) các biện pháp được đề xuất;
- f) các biện pháp đã thực hiện;
- g) đánh giá hiệu quả của các biện pháp đã thực hiện.

Người tham gia, cộng tác viên và nhân viên phải được thông báo về cách các góp ý và phản hồi được xử lý. Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm phải phản hồi, nếu có thể, các góp ý và phản hồi đã nhận được, bao gồm cả hành động đã thực hiện.

### 12.2.3 Lưu hồ sơ sự cố, bao gồm cả tai nạn

Hồ sơ về các sự cố, bao gồm cả tai nạn, phải được lưu giữ để có thể truy nguyên và theo dõi các biện pháp và hành động đã thực hiện. Hồ sơ phải chứa ít nhất các thông tin sau:

- a) hoạt động;
- b) ngày tháng (bao gồm cả thời gian);
- c) vị trí (với độ chính xác phù hợp);
- d) các bên liên quan hoặc các bên quan tâm (ví dụ: người tham gia, trưởng nhóm, trợ lý);
- e) mô tả (ví dụ: điều kiện môi trường, thiết bị được sử dụng, hoàn cảnh cụ thể);
- f) nguyên nhân có thể xảy ra;
- g) cách xử lý;
- h) hậu quả;
- i) hành động khắc phục;
- j) hành động phòng ngừa;
- k) người chịu trách nhiệm về thông tin;
- l) phê duyệt đăng ký.

Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm phải báo cáo thông tin tai nạn cho các cơ quan liên quan, các bên liên quan hoặc các bên quan tâm, nếu thích hợp.

### 12.3 Quy trình

Để cung cấp dịch vụ, phải thiết lập và thực hiện các quy trình bằng văn bản có thể ảnh hưởng đến sự an toàn như sau:

- a) tiếp nhận và từ chối người tham gia;
- b) phân tích và đánh giá phản biện đối với sản phẩm;

- c) tuyển dụng và đào tạo nhân viên;
- d) quản lý, bảo trì và bảo quản thiết bị và vật liệu;
- e) ứng phó khẩn cấp;
- f) xử lý các đề xuất và phản hồi.

#### **12.4 Xem xét phản hồi về dịch vụ**

Việc cung cấp dịch vụ phải được xem xét định kỳ, kiểm tra nghiêm ngặt tất cả các khía cạnh của hoạt động. Phải thực hiện kiểm tra ít nhất mỗi năm một lần. Phải ghi lại việc xác minh.

Việc đánh giá phản hồi về dịch vụ phải tính đến:

- a) đánh giá các chuyến đi;
- b) phân tích phản hồi các hồ sơ về sự cố, bao gồm cả tai nạn;
- c) phân tích phản hồi các báo cáo hoạt động của trưởng nhóm hoặc trợ lý (nếu có);
- d) phân tích phản hồi các hồ sơ khác (ví dụ: trình độ chuyên môn và năng lực giám sát của đơn vị cung cấp dịch vụ, năng lực của trưởng nhóm và nhân sự khác, phản hồi của người tham gia và các biện pháp tương ứng được thực hiện).

Xem xét phản hồi phải đưa ra kết quả đánh giá về sự an toàn và mức độ hài lòng của những người tham gia và các hành động hoặc các biện pháp khắc phục hoặc phòng ngừa. Nếu cần thiết, phải thiết lập các kế hoạch hành động để đảm bảo việc thực hiện các biện pháp hoặc hành động đã được xác định là cần thiết hoặc kịp thời.

### **13 Giảm thiểu tác động đến môi trường, xã hội và khu bảo tồn**

Khi lập kế hoạch và tổ chức hoạt động đi bộ đường dài hoặc đi bộ đường dài mạo hiểm, đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm phải xem xét các tác động tiêu cực đến môi trường và văn hóa - xã hội, đồng thời áp dụng các biện pháp hoặc hành động để giảm thiểu hoặc giảm nhẹ những tác động đó. Hồ sơ về các biện pháp đã hoạch định và việc thực hiện những biện pháp này phải được lưu giữ.

Việc xem xét các tác động môi trường và văn hóa - xã hội có thể dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ, các trường hợp tương tự và việc áp dụng các hành động đã được thiết lập và không nhất thiết yêu cầu đơn vị tổ chức phải thực hiện các nghiên cứu và giám sát riêng biệt về môi trường và văn hóa - xã hội.

Khi tổ chức các hoạt động du lịch mạo hiểm tại các khu bảo tồn thiên nhiên, đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm cần xem xét kỹ lưỡng các kế hoạch sử dụng khu vực công cộng và quy hoạch quản lý môi trường nếu có.

Người tham gia cần được thông tin đầy đủ về các tác động tiêu cực chính đến môi trường và xã hội - văn hóa có thể xảy ra trong quá trình tham gia hoạt động, cũng như các biện pháp giảm thiểu và bảo tồn tương ứng.

CHÚ THÍCH ISO 20611 có thể được các đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm sử dụng để thực hiện các hành động bảo tồn và giảm thiểu tác động đến xã hội và môi trường.

## 14 Phân loại lộ trình

### 14.1 Yêu cầu chung

Lộ trình có thể được phân loại bởi nhiều tổ chức khác nhau (ví dụ: chủ tuyến, công ty lữ hành, cơ quan quản lý, cơ quan phát triển). Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm phân loại một lộ trình nhất định chịu trách nhiệm về thông tin được cung cấp.

Việc phân loại phải được thực hiện cho hoạt động đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm cụ thể.

Việc phân loại lộ trình cho phép người tham gia có thông tin sơ bộ để giúp chọn một lộ trình cụ thể. Việc này cũng giúp đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm chỉ dẫn người tham gia lựa chọn lộ trình, chẳng hạn như tùy theo tình trạng thể chất của họ.

Phải cập nhật cách phân loại nếu điều kiện chung của lộ trình thay đổi.

Đơn vị cung cấp hoạt động du lịch mạo hiểm nên sử dụng cách phân loại lộ trình đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm này trong thông tin cung cấp cho người tham gia theo TCVN 12594 (ISO 21103).

Phụ lục A, B và C đưa ra ví dụ về phân loại lộ trình.

### 14.2 Tiêu chí phân loại

Lộ trình được phân loại dựa trên bốn tiêu chí sau:

- a) mức độ khắc nghiệt của môi trường: đề cập đến những nguy hiểm và khó khăn phát sinh từ môi trường tự nhiên, chẳng hạn như nhiệt độ, lượng mưa, nguy cơ té ngã, khả năng cứu hộ hoặc tự cứu hộ có thể gặp phải trên đường đi;
- b) định hướng lộ trình: đề cập đến mức độ khó khăn trong việc định hướng, chẳng hạn như sự hiện diện của các biển báo, đường mòn có biển báo rõ ràng, đường mòn hoặc sự hiện diện của các mốc cần thiết để hoàn thành lộ trình;
- c) điều kiện địa hình: đề cập đến các khía cạnh được tìm thấy trên lộ trình về mặt đất và các điều kiện của mặt đất, chẳng hạn như các loại địa hình, các chặng đường có chướng ngại vật, các chặng đường có đá dễ sạt lở;
- d) gắng sức thể chất: đề cập đến mức độ gắng sức thể chất cần thiết để hoàn thành lộ trình, có tính đến độ dài và độ không bằng phẳng (lên dốc và xuống dốc), dựa trên người tham gia có tình trạng thể chất trung bình.

Người trưởng thành, không chơi thể thao và có hành lý nhẹ được xem là người tham gia nghiệp dư. Việc phân loại lộ trình có thể khác nhau tùy theo điều kiện từng mùa, điều kiện khí hậu hoặc thiên tai.

### 14.3 Quy trình phân loại

#### 14.3.1 Yêu cầu chung

- a) lộ trình được phân loại được chia thành các chặng đường để đánh giá từng tiêu chí.
- b) chặng đường là một phần của lộ trình có những đặc điểm riêng và được xem như một lộ trình độc lập. Việc bao gồm hoặc loại trừ một chặng đường có thể làm thay đổi toàn bộ lộ trình này.
- c) mỗi chặng đường được đánh giá theo từng tiêu chí. Tất cả lối đi sẽ được đánh giá.
- d) mỗi tiêu chí được ấn định một giá trị theo thang điểm từ 1 đến 5.
- e) lộ trình phải được phân loại theo cả bốn tiêu chí.
- f) giá trị cuối cùng được xác định cho mỗi tiêu chí của lộ trình là giá trị cao nhất đã đánh giá.

Các bảng trong tiêu chuẩn này trình bày các thang đo áp dụng cho việc phân loại lộ trình theo các tiêu chí và hoạt động đi bộ đường dài và đi bộ mạo hiểm cụ thể.

Trong trường hợp mức độ khắc nghiệt của tiêu chí về điều kiện môi trường và địa hình, khi lộ trình có 80 % chiều dài trở lên được đánh giá thấp hơn giá trị được ấn định cho tổng lộ trình thì thông tin này phải được cung cấp cho người tham gia.

VÍ DỤ Trên lộ trình dài 10 km được đánh giá là cấp độ 3 về mức độ khắc nghiệt của môi trường, trong đó 8 km được phân loại là cấp độ 1, người tham gia được thông báo rằng lộ trình đó là cấp độ 3 nhưng có 8 km là cấp độ 1.

#### 14.3.2 Mức độ khắc nghiệt của môi trường

Việc phân loại theo tiêu chí này phải được thực hiện bằng cách đếm tổng số lần xuất hiện của các yếu tố sau. Trong mỗi chặng đường, mỗi yếu tố chỉ được tính một lần, bất kể xác suất và sự xuất hiện của yếu tố đó ở các chặng đường khác của lộ trình. Phải xem xét các yếu tố sau đây:

- a) nguy cơ bị đá rơi tự nhiên;
- b) nguy cơ bị đá rơi do chính nhóm hoặc nhóm khác gây ra;
- c) rơi xuống khe nứt hoặc dốc đứng;
- d) sự tồn tại của các đoạn đường cần sử dụng tay để vượt qua;
- e) tiếp xúc với các đoạn thường xuyên trơn trượt, nhiều đá hoặc ngập nước;
- f) tiếp xúc với các chặng đường trơn trượt hoặc ngập nước do mưa;
- g) di chuyển qua sông hoặc các vùng nước khác có dòng chảy bằng cách lội nước (tức là không có cầu);
- h) khả năng cao xảy ra mưa lớn hoặc mưa liên tục;
- i) khả năng cao là vào ban đêm nhiệt độ sẽ giảm xuống dưới 0 °C;
- j) khả năng cao là nhiệt độ sẽ giảm xuống dưới 5 °C và độ ẩm tương đối sẽ vượt quá 90 %;

- k) khả năng cao tiếp xúc với gió mạnh hoặc gió lạnh;
- l) khả năng cao là độ ẩm tương đối sẽ nhỏ hơn 30 %;
- m) khả năng cao tiếp xúc với nhiệt cao ở nhiệt độ trên 32 °C;
- n) các đoạn dài phải phơi nắng;
- o) tổng thời gian đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm từ 1 tiếng trở lên mà không đi qua nơi có người ở và không có điện thoại (hoặc sóng di động) hoặc đường mở giao thông;
- p) tổng thời gian đi bộ và đi bộ đường dài mạo hiểm từ 3h trở lên mà không đi qua nơi có người ở và không có điện thoại (hoặc sóng di động) hoặc đường mở giao thông;
- q) chênh lệch giữa thời gian cần thiết để hoàn thành lộ trình và số giờ ban ngày còn lại đến cuối ngày hơn 3 tiếng;
- r) tầm nhìn bị giảm đáng kể do hiện tượng khí quyển làm tăng độ khó trong việc định hướng và tìm người;
- s) lộ trình xuyên qua thảm thực vật dày đặc hoặc địa hình gồ ghề gây khó khăn cho việc định hướng hoặc xác định vị trí của mọi người;
- t) khu vực hoặc lộ trình không có nguồn nước uống.

Nếu có tiêu chí bổ sung thì tính cộng dồn.

VÍ DỤ Nếu một lộ trình bao gồm yếu tố p), điều này được cộng dồn vào yếu tố o). Vì vậy, tính hai lần xảy ra.

Bảng 1 trình bày cách phân loại theo mức độ khắc nghiệt của môi trường và số lượng các yếu tố được xác định cho từng chặng đường.

**Bảng 1 – Phân loại các lộ trình đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm theo mức độ khắc nghiệt của môi trường**

| Mức độ | Phân loại            | Số lượng yếu tố |
|--------|----------------------|-----------------|
| 1      | Ít khắc nghiệt       | Lên tới 3       |
| 2      | Khắc nghiệt vừa phải | 4 hoặc 5        |
| 3      | Khá khắc nghiệt      | 6 đến 8         |
| 4      | Khắc nghiệt          | 9 đến 12        |
| 5      | Rất khắc nghiệt      | 13 hoặc hơn     |

### 14.3.3 Định hướng lộ trình

Cách phân loại theo tiêu chí này phải được thực hiện bằng cách đánh giá các điều kiện của hành trình theo Bảng 2. Mỗi chặng đường phải được đánh giá theo mức độ để định hướng khi đi theo lộ trình đó.

**Bảng 2 – Phân loại theo định hướng lộ trình**

| <b>Mức độ</b> | <b>Phân loại</b>                                                       | <b>Điều kiện định hướng lộ trình đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|---------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1             | Đường đi và giao lộ được xác định rõ ràng hoặc có biển báo chỉ dẫn     | Các đường chính được đánh dấu rõ ràng hoặc có biển báo chỉ dẫn, có hoặc không có biển báo giao lộ rõ ràng. Ở trên đường không cần nỗ lực để xác định đường. Có thể cần phải đi theo một đường được đánh dấu bằng địa hình không thể nhầm lẫn (ví dụ: bãi biển hoặc bờ hồ).                                                                                                                                                                              |
| 2             | Đường đi hoặc biển báo chỉ dẫn cho biết sự liên tục                    | Có bản đồ đường đi rõ ràng tại địa hình hoặc biển báo cho biết tính liên tục của lộ trình. Đường đi đòi hỏi sự chú ý đến tính liên tục và điểm giao với các đường khác. Điều kiện này áp dụng cho hầu hết các đường đi có biển báo sử dụng các loại đường đi khác nhau với nhiều giao lộ trên cùng một lộ trình, chẳng hạn như đường, đường dành cho người đi bộ, đường dành cho xe đạp hoặc sân có cột mốc (ở vị trí hợp lý và được giữ gìn cẩn thận). |
| 3             | Yêu cầu xác định các đặc điểm địa lý và phương hướng địa lý            | Ngay cả khi hành trình được tổ chức theo đường mòn, những đường mòn này được đánh dấu bằng các đặc điểm địa lý (ví dụ: sông, đáy thung lũng, bờ biển, rừng núi) hoặc vạch kẻ đường cho người đi bộ, việc lựa chọn lộ trình thích hợp phụ thuộc vào việc nhận biết các đặc điểm địa lý và phương hướng địa lý.                                                                                                                                           |
| 4             | Yêu cầu kỹ năng định vị nếu đi chệch hướng                             | Không có đường đi ở địa hình này, không đảm bảo có mốc trong khu vực. Hành trình dựa trên sự hiểu biết về địa hình và thiết kế lộ trình.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 5             | Yêu cầu định hướng để sử dụng các lộ trình thay thế chưa biết trước đó | Hành trình phụ thuộc vào sự hiểu biết về địa hình và cách bố trí lộ trình và yêu cầu khả năng định hướng để hoàn thành. Hướng hành trình có thể bị gián đoạn bất ngờ do chướng ngại vật cần phải vượt qua.                                                                                                                                                                                                                                              |

#### 14.3.4 Điều kiện địa hình

Cách phân loại theo tiêu chí này được thực hiện bằng cách đánh giá các điều kiện địa hình theo Bảng 3. Mỗi chặng đường phải được đánh giá về độ khó khi di chuyển qua điều kiện địa hình, chướng ngại vật và các điều kiện khác.

**Bảng 3 – Phân loại theo điều kiện địa hình**

| <b>Mức độ</b> | <b>Phân loại</b>                                                  | <b>Điều kiện kỹ thuật địa hình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1             | Lộ trình có bề mặt bằng phẳng                                     | Đường đi và đường dành cho phương tiện, bất kể độ nghiêng. Đường đi có bậc trên mặt đất bằng phẳng và đều. Bãi biển (cát hoặc sỏi) có mặt đất cứng và bằng phẳng.                                                                                                                                                                |
| 2             | Lộ trình đi qua những lối đi không có chướng ngại vật             | Đường đi qua nhiều địa hình khác nhau với mặt đất đều, đường mòn được đánh dấu rõ ràng, không có dốc đứng hoặc chướng ngại vật đòi hỏi nhiều sức để vượt qua. Các lộ trình đi qua địa hình giống nhau, chẳng hạn như đồng cỏ và cánh đồng trên dốc.                                                                              |
| 3             | Lộ trình có các đường mòn chên vên hoặc địa hình không bằng phẳng | Lộ trình dọc theo đường mòn không bằng phẳng có chướng ngại vật hoặc các bậc có kích thước, chiều cao và độ nghiêng khác nhau. Địa hình không bằng phẳng và không có lối đi rõ ràng. Di chuyển qua các khu vực nhiều đá hoặc có tảng đá lộ thiên. Các đoạn đá rời, mỏ đá không ổn định, rễ cây lộ thiên nhiều, cát hoặc sỏi mòn. |
| 4             | Lộ trình có chướng ngại vật                                       | Các lộ trình vượt chướng ngại vật có thể yêu cầu phải nhảy hoặc sử dụng tay lên đến cấp độ I Sup (Phân loại của Liên đoàn leo núi và leo núi quốc tế (UIAA) cho leo trèo hoặc leo dốc đứng[!il]).                                                                                                                                |
| 5             | Lộ trình yêu cầu kỹ thuật leo dốc đứng                            | Các chặng đường yêu cầu kỹ thuật leo từ cấp độ II và III Sup (Phân loại của UIAA cho leo trèo hoặc leo dốc đứng). Yêu cầu sử dụng kỹ thuật và thiết bị chuyên dụng. Nếu có chặng đường này thì sẽ được ghi chú trong phần “Điều kiện cụ thể” trong Hình B.I.                                                                     |

### 14.3.5 Gắng sức thể chất

#### 14.3.5.1 Yêu cầu chung

Mỗi chặng đường phải được đánh giá theo mức độ gắng sức ước tính cần thiết, có tính đến khoảng cách quãng đường cần đi và đặc điểm của địa hình (lên dốc và xuống dốc).

**14.3.5.2** Chỉ số gắng sức thể chất khi đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm trên các lộ trình du lịch mạo hiểm.

Mức độ gắng sức cần thiết được xác định bằng cách sử dụng chỉ số gắng sức khi đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm trên các lộ trình du lịch mạo hiểm.

Chỉ số gắng sức khi đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm trên các lộ trình du lịch mạo hiểm được ước tính trong điều kiện một người trưởng thành không phải là vận động viên, mang theo hành lý nhẹ trong điều kiện đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm điển hình có tính đến các yếu tố gia tăng do điều kiện địa hình được tính bằng đơn vị giờ.

Thời gian để hoàn thành lộ trình có thể khác nhau tùy thuộc vào một số yếu tố, chẳng hạn như thể lực, thời tiết, nhịp độ di chuyển và thời gian dừng nghỉ.

Chỉ số gắng sức khi đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm trên các lộ trình du lịch mạo hiểm có thể được sử dụng để so sánh sự khác biệt giữa các lộ trình và cung cấp thông tin có hệ thống và tiêu chuẩn về cường độ gắng sức thể chất cần thiết để hoàn thành một lộ trình xác định.

Chỉ số gắng sức trong hoạt động đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm trên tuyến du lịch mạo hiểm được tính cho các đoạn đường nằm ngang bằng cách sử dụng thời gian dịch chuyển theo phương ngang, được xác định bằng cách lấy quãng đường đã đi chia cho vận tốc trung bình phương ngang theo Công thức (1):

$$T_h = D_p / V_h \quad (1)$$

trong đó

$T_h$  là thời gian dịch chuyển theo phương ngang;

$D_p$  là quãng đường di chuyển;

$V_h$  là vận tốc trung bình phương ngang.

Tốc độ ngang trung bình được sử dụng trong phép tính này như sau:

Đường đi dễ (ví dụ: đường và dốc nhẹ): 4 km/h;

Đường trung bình (ví dụ: đường mòn, đường đi bằng phẳng và đồng cỏ): 3 km/h;

Đường khó (ví dụ đường xấu, đường đá và lòng sông): 2 km/h.

Cần xét đến ảnh hưởng của các khoảng dốc bằng cách tính toán thời gian bổ sung do mặt đường không bằng phẳng (lên dốc hoặc xuống dốc). Thời gian này đại diện cho một mức độ gắng sức mới, được tính bằng cách lấy mức chênh lệch chia cho vận tốc theo phương thẳng đứng tiêu chuẩn như trong Bảng 4.

Thời gian bổ sung cho mỗi chặng đường sẽ được tính theo Công thức (2) và (3)

$$T_{Au}:T_u = G/V_u \quad (2)$$

$$T_{Ao}:T_d = D/V_{ct} \quad (3)$$

trong đó:

$T_{Au}$  là thời gian lên dốc bổ sung;

$T_{AD}$  là thời gian xuống dốc bổ sung;

$T_u$  là thời gian lên dốc;

$G$  là khoảng cách dốc;

$V_u$  là vận tốc lên dốc theo phương thẳng đứng;

$R_d$  là thời điểm xuống dốc;

D là quãng đường di chuyển;

Vd là vận tốc xuống dốc theo phương thẳng đứng.

Mặc dù điểm bắt đầu và điểm kết thúc của mỗi chặng có cùng một độ cao, nhưng việc đi lên dốc và xuống dốc có thể tăng thêm thời gian dịch chuyển theo phương ngang.

Trên mỗi chặng đường, phần gia tăng tương ứng với các đoạn dốc lên sẽ được tính đến, không xét đến phần gia tăng tương ứng với các đoạn dốc xuống. Thời gian tương ứng với các đoạn chênh lệch là tổng của thời gian tương ứng với các đoạn dốc lên và đoạn dốc xuống.

**Bảng 4 – Tốc độ dịch chuyển trung bình theo phương thẳng đứng khi lên và xuống dốc cần xem xét khi tính thời gian**

| Phân loại độ nghiêng     | Tốc độ trung bình (đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm)<br>m/h |
|--------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| Lên dốc (dốc đi lên)     | 200                                                                    |
| Xuống dốc (dốc đi xuống) | 300                                                                    |

Trên mỗi chặng đường cần tính hai khoảng thời gian: thời gian tương ứng khi dịch chuyển theo phương ngang và thời gian tương ứng khi qua các đoạn dốc.

Để phân tích lộ trình, thời gian tương ứng với từng chặng đường sẽ được cộng lại, cho ra tổng thời gian dịch chuyển theo phương ngang và tổng thời gian khác khi qua các đoạn dốc.

Chỉ số gắng sức khi đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm trên các lộ trình du lịch mạo hiểm bằng tổng thời gian đi được dài nhất cộng với một nửa thời gian đi được ngắn nhất, được thể hiện như Công thức (4) dưới đây:

$$I_e = T_i + (T_s / 2) \quad (4)$$

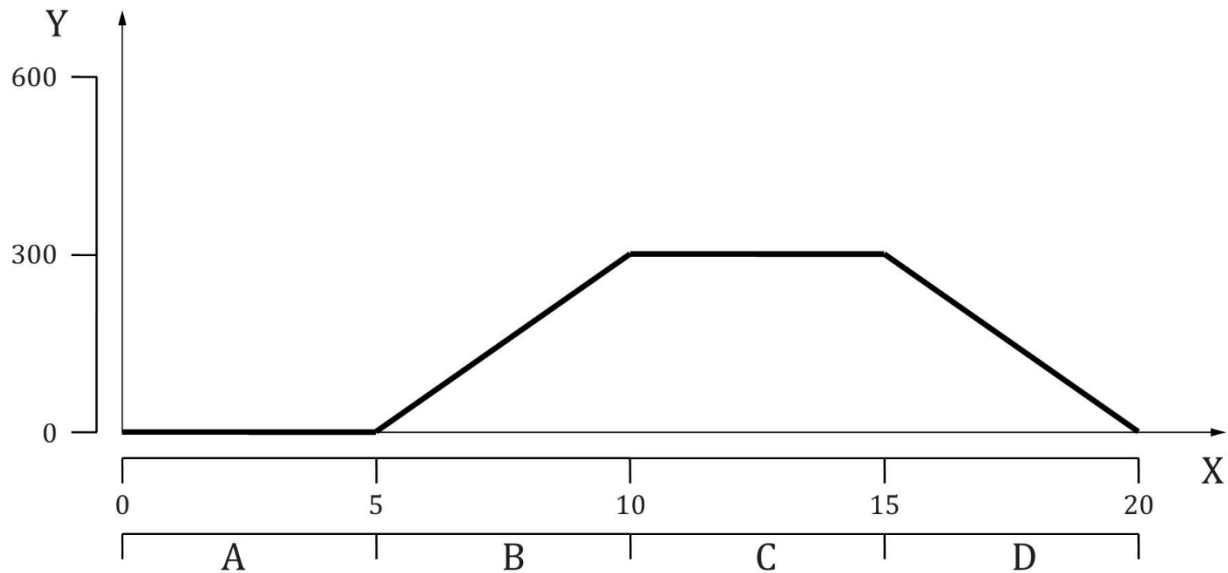
trong đó

$I_e$  là chỉ số gắng sức khi đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm trên các lộ trình du lịch mạo hiểm;

$T_i$  là khoảng thời gian dài nhất, tính bằng giờ (h);

$T_s$  là khoảng thời gian ngắn nhất, tính bằng giờ (h).

Hình 1 là ví dụ minh họa trong việc tính toán mức độ gắng sức thể chất trên các chặng đường đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm.



### CHÚ DẪN

X khoảng cách (km)

Y độ cao (m)

A Chặng 1

B Chặng 2

C Chặng 3

D Chặng 4

**Hình 1 – Ví dụ về biểu đồ đo độ cao**

Dữ liệu:

a) Loại đường ở chặng 1 và 2: đường ray (vận tốc: 3 km/h);

b) Loại đường ở chặng 3 và 4: đá (vận tốc 2 km/h);

c) Tổng chiều dài lộ trình: 20 km;

d) Sự thay đổi độ cao khi lên dốc: 300 m (trong đó, tốc độ di chuyển lên dốc theo phương thẳng đứng là 200 m/h);

e) Sự thay đổi độ cao khi xuống dốc: 300 m (trong đó, tốc độ di chuyển xuống dốc theo phương thẳng đứng là 300 m/h).

Sau đó tính thời gian ở mỗi chặng đường:

Chặng 1

Phương ngang:  $T_h = D_p/V_h = 5/3 = 1,66 \text{ h}$  (khoảng cách giữa các điểm 0 và 5 km).

Chặng 2

Phương ngang:  $T_h = D_p/V_h = 5/3 = 1,66 \text{ h}$  (khoảng cách giữa các điểm 5 và 10 km)

Lên dốc:  $T_u = D_f/V_u = 300/200 = 1,5 \text{ h}$ .

Chặng 3

Phương ngang:  $T_h = D_p / V_h = 5/2 = 2,5 \text{ h}$  (khoảng cách giữa các điểm 10 và 15 km)

Chặng 4

Phương ngang:  $T_{11} = D_p / V_h = 5/2 = 2,5 \text{ h}$  (khoảng cách giữa các điểm 15 và 20 km) Xuống dốc:

$T_d = D / V_d = 300/300 = 1 \text{ h}$ .

Tổng thời gian dịch chuyển theo phương ngang:

1,66 h (chặng 1) + 1,66 h (chặng 2) + 2,5 h (chặng 3) + 2,5 h (chặng 4) = 8,32 h hoặc = 8h19p.

Tổng thời gian đi qua các chặng đường dốc:

1,5 h (chặng 2) + 1 h (chặng 4) = 2,5 h hoặc = 2h30p.

Tổng thời gian ước tính cho lộ trình: 8,32 h + (2,5 h / 2) = 9,57 h hoặc = 9h34p.

#### 14.3.5.3 Phân loại theo mức độ gắng sức thể chất

Tiêu chí này được phân loại bằng cách ước tính mức độ gắng sức thể chất cần thiết để đi hết lộ trình, tính thời lượng của hoạt động, xem Bảng 5.

**Bảng 5 – Phân loại theo mức độ gắng sức thể chất khi đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm trong du lịch mạo hiểm**

| Mức độ | Phân loại          | Đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm |
|--------|--------------------|---------------------------------------------|
| 1      | Gắng sức nhẹ       | :::1h                                       |
| 2      | Gắng sức vừa       | 1h:::3h                                     |
| 3      | Gắng sức nhiều     | 3h56 h                                      |
| 4      | Gắng sức rất nhiều | 6h:::10 h                                   |
| 5      | Gắng sức tối đa    | Trên 10 h                                   |

CHÚ THÍCH 1 Thời gian được tính dựa trên mức độ gắng sức khi đi bộ đường dài hoặc đi bộ đường dài mạo hiểm và không phải là thời gian theo trình tự diễn ra của một hoạt động.

CHÚ THÍCH 2 Trong hoạt động đi bộ mạo hiểm, số giờ được tính mỗi ngày.

Theo Hình 1, lộ trình được xếp vào mức độ “4 - Gắng sức rất nhiều”.

#### 14.4 Thông báo phân loại

Việc thông báo phân loại lộ trình phải thể hiện mức độ yêu cầu về kỹ thuật và yêu cầu về thể lực của lộ trình.

Tổ chức thông báo phân loại lộ trình cụ thể phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và thông tin được cung cấp.

Việc thông báo phân loại lộ trình phải trình bày bốn tiêu chí dưới một hình thức thống nhất, với kết quả của từng tiêu chí đi kèm với ký hiệu tương ứng. Trường hợp cùng một lộ trình được bố trí cho hoạt động khác ngoài đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm thì các kết quả phải được trình bày riêng biệt.

Cần phải cung cấp các thông tin sau đây:

- a) điểm bắt đầu và điểm kết thúc của hoạt động;
- b) tổng quãng đường lên dốc;
- c) tổng quãng đường xuống dốc;
- d) tổng quãng đường di chuyển;
- e) các điều kiện cụ thể có liên quan (ví dụ: lộ trình tự túc, lượng mưa, thời điểm ngập trong năm)

Thông tin phân loại (xem Phụ lục A và B) phải được niêm yết ở điểm xuất phát hoặc ở những nơi công cộng có thể dễ dàng nhìn thấy như trung tâm thông tin du lịch.

Thông tin phân loại phải được cập nhật hoặc rà soát khi các điều kiện chung của lộ trình thay đổi.

**CHÚ THÍCH** Các tai nạn liên quan đến người tham gia, trưởng nhóm hoặc trợ lý (nếu có) được xem xét làm căn cứ rà soát việc phân loại lộ trình.

## Phụ lục A

(Tham khảo)

### Bảng tham khảo phân loại lộ trình đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm

Bảng A.1 là bảng tham khảo để đánh giá và thể hiện các yêu cầu về mặt kỹ thuật và thể chất của các lộ trình đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm, với mục tiêu là đưa ra các tiêu chuẩn về mức độ khó của các hoạt động nhằm cho phép mỗi người tham gia đưa ra lựa chọn tốt hơn. Các tiêu chí sau được đánh giá từ 1 đến 5 (dễ đến khó).

**Bảng A.1 – Tiêu chí và mức độ phân loại lộ trình đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm**

| Tiêu chí                                                                                                                                                      | Phân loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br><b>Mức độ khắc nghiệt của môi trường</b>                                | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ít khắc nghiệt</li> <li>2. Tương đối khắc nghiệt</li> <li>3. Khá khắc nghiệt</li> <li>4. Khắc nghiệt</li> <li>5. Rất khắc nghiệt</li> </ol>                                                                                                                                                                                         |
| <br><b>Các lối đi và ngã rẽ được xác định rõ ràng hoặc có biển chỉ dẫn</b> | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đường đi và nút giao thông được xác định rõ ràng hoặc có biển chỉ dẫn</li> <li>2. Đường đi hoặc biển chỉ dẫn liên tục</li> <li>3. Yêu cầu xác định địa hình và phương hướng địa lý</li> <li>4. Yêu cầu kỹ năng định vị nếu đi lệch hướng</li> <li>5. Yêu cầu định hướng để sử dụng các lộ trình thay thế chưa biết trước</li> </ol> |
| <br><b>Điều kiện địa hình</b>                                              | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lộ trình có bề mặt bằng phẳng</li> <li>2. Lộ trình đi qua các lối đi không có chướng ngại vật</li> <li>3. Lộ trình có những đường mòn so le hoặc địa hình không bằng phẳng</li> <li>4. Lộ trình có chướng ngại vật</li> <li>5. Lộ trình yêu cầu kỹ thuật leo dốc đứng</li> </ol>                                                    |
| <br><b>Gắng sức thể chất</b>                                               | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Gắng sức nhẹ</li> <li>2. Gắng sức vừa</li> <li>3. Gắng sức nhiều</li> <li>4. Gắng sức rất nhiều</li> <li>5. Gắng sức tối đa</li> </ol>                                                                                                                                                                                              |

Phụ lục B

(Tham khảo)

Biểu mẫu phân loại đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm

Hình B.1: Ví dụ minh họa biểu mẫu phân loại lộ trình đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm.

CHÚ THÍCH      Phụ lục C Ví dụ minh họa phân loại lộ trình đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm.

Phân loại lộ trình đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm

Lộ trình: (Tên)

Hoạt động: Đi bộ đường dài/đi bộ đường dài mạo hiểm



[Phần dành cho logo của lộ trình hoặc tổ chức chịu trách nhiệm phân loại]

Mã QR

Chặng: Từ điểm A ( \_\_m) đến điểm B ( \_\_m) theo lộ trình C

Quãng đường dốc:

\_\_ Lên dốc: \_\_m

\_\_ Xuống dốc: \_\_m

Quãng đường: \_\_\_\_\_km

Tổng thời gian trung bình: \_\_h

Điều kiện cụ thể: \_\_\_\_\_

|                                   |                     |                    |                   |
|-----------------------------------|---------------------|--------------------|-------------------|
|                                   |                     |                    |                   |
| Mức độ khắc nghiệt của môi trường | Định hướng lộ trình | Điều kiện địa hình | Gắng sức thể chất |
| __                                | __                  | __                 | __                |

|        |                   |
|--------|-------------------|
| Bản đồ | Biểu đồ đo độ cao |
|        |                   |

Lộ trình đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm được phân loại theo tiêu chuẩn này

Bảng B.1 – Biểu mẫu phân loại đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm

## Phụ lục C

(Tham khảo)

### Ví dụ minh họa phân loại lộ trình đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm

Hình C.1 là ví dụ minh họa phân loại lộ trình đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm.

| Phân loại lộ trình đi bộ đường dài                                                            |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Lộ trình:</b> Tuyến đi bộ thác nước lớn                                                    |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |
| <b>Hoạt động:</b> Đi bộ đường dài                                                             |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |
|              |                                                                                     | [Phần dành cho logo của lộ trình hoặc tổ chức chịu trách nhiệm phân loại]            |                                                                                       |
| <b>Lộ trình:</b> Núi Orange (409 m) đến Great Waterfall (309 m) qua Lộ trình Miners           |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |
| <b>Khoảng cách:</b> Lên dốc: 130 m ↗ Xuống dốc: 230 m ↘                                       |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |
| <b>Quãng đường:</b> 8 km                                                                      |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |
| <b>Tổng thời gian trung bình để đi hết quãng đường:</b> 6h 40 min                             |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |
| <b>Điều kiện cụ thể:</b> Nhiều mây và có mưa. Yêu cầu sử dụng các thiết bị và kỹ thuật cụ thể |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |
|            |  |  |  |
| <b>Mức độ khắc nghiệt của môi trường</b>                                                      | <b>Xác định phương hướng lộ trình</b>                                               | <b>Điều kiện địa hình</b>                                                            | <b>Gắng sức thể chất</b>                                                              |
| 2                                                                                             | 3                                                                                   | 5                                                                                    | 2                                                                                     |
| Tương đối khắc nghiệt                                                                         | Yêu cầu xác định các đặc điểm và phương hướng địa lý                                | Lộ trình yêu cầu kỹ thuật dịch chuyển theo phương thẳng đứng                         | Gắng sức vừa                                                                          |
| * Mức độ phân loại dao động từ 1 đến 5.                                                       |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |
| <b>Bản đồ</b>                                                                                 |                                                                                     | <b>Biểu đồ đo độ cao</b>                                                             |                                                                                       |
|            |                                                                                     |  |                                                                                       |
| Lộ trình đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm được phân loại theo tiêu chuẩn này       |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |

**Bảng C.1 – Ví dụ minh họa về phân loại lộ trình đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm**

## Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] ISO 9999:2022, Assistive products - Classification and terminology (*Sản phẩm hỗ trợ - Phân loại và thuật ngữ*)
- [2] ISO 20611:2018, Adventure tourism - Good practices for sustainability - Requirements and recommendations (*Du lịch mạo hiểm - Thực hành tốt cho sự bền vững - Yêu cầu và khuyến nghị*)
- [3] TCVN ISO 31000:2018 (ISO 31000:2018), Quản lý rủi ro - Hướng dẫn
- [4] ISO Guide 82:2019, Guidelines for addressing sustainability in standards (*Hướng dẫn giải quyết tính bền vững trong các tiêu chuẩn*)
- [5] TCVN 12592 (ISO 21101) ,Du lịch mạo hiểm - Hệ thống quản lý an toàn - Hướng dẫn thực tế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. <https://www.iso.org/obp/ui#iso:pub:PUB100405>
- [6] ABNT NBR 15505-1:2020, Turismo de aventura - Caminhada - Requisitos para produto.
- [7] ABNT NBR 15505-2 :2019, Turismo de aventura - Caminhada - Classificação de percursos.
- [8] Liên đoàn leo núi và leo núi quốc tế (UIAA). <https://theuiaa.org>
-